



N#ng

CONSTRUBOY EW S3 MID

COBOYEWS3M

Giày b#o h# b#ng da có mũi thép c#c r#ng dành cho các #ng d#ng n#ng

Featuring an extra-wide steel toe cap, the CONSTRUBOY EW range ensures maximum comfort for workers with wider feet. The full-grain leather upper and double-density BASF PU outsole provide durability and excellent grip for demanding work environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên miếng, Da tổng hợp
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	BASF PU/BASF PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, LG, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.698 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLK



Da thoáng khí trên
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

Cách đi#n l#nh (CI)
Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.

Tay n#m b#c thang (LG)
Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trục của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.

Ch#ng d#u & nhiên li#u
Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

N#p Scuff (SC)
Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khí quỹ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.

đ# gi#a b#ng thép
Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp:

Hoá học, Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần, Thực phẩm & Đồ uống, Khai thác mỏ

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường bùn, môi trường ẩm ướt, bề mặt không bằng phẳng

Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng yếu Da nguyên miếng, Da tổng hợp			
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	16	? 15
Lớp lót bên trong Lớp thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.31	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	691	? 20
Chỉ số chống trượt Chỉ số SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
Chỉ số ngoài BASF PU/BASF PU			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	50	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.41	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.39	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.32	? 0.19
Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.35	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	35.3	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	36	? 20
Chỉ số mũi Thép			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	19.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	23.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.